

Số: 06/2021/QĐST-DS

D, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện ; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: 41-45 đường L, phường B, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc Đ; địa chỉ: 89A đường Y, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo Giấy ủy quyền số 40/2019/UQ/CT.HĐQT ngày 04/44/2019 của Ngân hàng TMCP P và Giấy ủy quyền số 81/2019/UQ/NHPĐ-KH ngày 23/3/2020 của Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh K).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị A – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Dũng K, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1978

Anh Nguyễn Dũng N, sinh năm 2001

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị A xác nhận và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 0242/2017/HĐTD-CN ngày 15/3/2017 tạm tính đến ngày 12/3/2021 là: 63.647.841 đồng (*Sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi một đồng*), trong đó, nợ gốc: 53.437.476 đồng (*Năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm bảy sáu đồng*), nợ lãi trong hạn: 6.505.735 đồng (*Sáu triệu năm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm ba lăm đồng*), nợ lãi quá hạn: 3.704.630 đồng (*Ba triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm ba mươi đồng*). Nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số 0242/2017/HĐTD-CN ngày 15/3/2017 tính từ ngày 13/3/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Phương thức thanh toán nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 31/7/2021, chị Nguyễn Thị A thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P với số tiền 63.647.841 đồng (*Sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi một đồng*) và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số 0242/2017/HĐTD-CN ngày 15/3/2017 tính từ ngày 13/3/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.2. Sau khi chị Nguyễn Thị A trả toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị A bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH 01042 do UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/02/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị A.

2.3 Trường hợp chị Nguyễn Thị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết trả nợ như trên cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện D kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1138 tờ bản đồ số 5, thôn Đ, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH 01042 do UBND huyện D cấp ngày 24/02/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị A để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị A phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP P có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị A không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.591.000đ (*Một triệu năm trăm chín một nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.980.000đ (*Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001681 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Mai